

Bản án số: 272/2024/HC-PT
Ngày 11 tháng 4 năm 2024
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng
Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 705/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2023/HC-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 786/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Diệp Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lương Công Hữu Đ, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Số B đường V, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoài T, Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (vắng mặt).

2. **Người bị kiện:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B (vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn T1 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ1 (có mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chi nhánh Văn phòng Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Văn phòng Đ1: Ông Nguyễn Tấn T1 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ1 (có mặt).

- Người kháng cáo: Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Diệp Văn H trình bày:

Ngày 10/8/1991, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số A309645 cho ông Nguyễn Văn N gồm 5 thửa đất, trong đó có thửa số 162 tờ bản đồ số 5 với diện tích 2.600m² đất mùa (theo quy định hiện nay là đất trồng lúa nước còn lại), thời hạn sử dụng đến tháng 10/2006.

Ngày 12/9/2001, UBND thành phố P ban hành quyết định 870 về việc cho phép ông Nguyễn Văn N được chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất trồng cây ăn quả (đất trồng cây lâu năm) đối với thửa đất số 162, 168, 169. Nội dung này chưa được cập nhật trên GCNQSDĐ. Ngày 01/3/2003, ông Diệp Văn H nhận chuyển nhượng một phần thửa đất 162 tờ bản đồ số 5 diện tích khoảng 140m² từ ông Nguyễn Văn N.

Ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định số 07 về việc công nhận thỏa thuận của các đương sự: công nhận việc ông Nguyễn Văn N chuyển nhượng cho ông Diệp Văn H 140,9m² tại thửa 162 tờ bản đồ số 5.

Ngày 10/8/2020, ông Diệp Văn H nộp hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn N.

Ngày 07/01/2021, Chi nhánh Văn phòng Đ1 có văn bản số 52/CNVPĐKĐĐ cho rằng hồ sơ của ông H không đủ điều kiện để tách thửa đất nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn N.

Ông Diệp Văn H khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 52/CNVPĐKĐĐ, ngày 07/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đ1

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ1 thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07 ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B trình bày:

Ngày 10/8/1991, UBND thị xã P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309645 cho ông Nguyễn Văn N; gồm 5 thửa đất. Trong đó: Có thửa đất số 162, tờ bản đồ số 5, với diện tích: 2.600m², đất mùa (theo quy định hiện nay là đất trồng lúa nước còn lại), thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2006.

Theo kết quả rà soát hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đ1 thì UBND thành phố P đã ban hành Quyết định số 870/QĐ-UBBT ngày 12/9/2001 về việc cho phép ông Nguyễn Văn N được chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất trồng cây ăn quả (đất trồng cây lâu năm) đối với thửa đất số 162, 168, 169. Tuy nhiên, việc biến động loại đất nêu trên chưa được cơ quan có thẩm quyền cập nhật trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309645.

Ngày 10/8/2020, Chi nhánh Văn phòng Đ1 có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Diệp Văn H từ ông Nguyễn Văn N; kèm theo hồ sơ là Quyết định số 07/2020/QĐST-DS ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 07/2020/QĐST-DS về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết công nhận việc ông Nguyễn Văn N chuyển nhượng cho ông Diệp Văn H 1 phần thửa đất số 162, tờ bản đồ số 5, với diện tích: 149m².

Hiện nay, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 5 đã hết thời hạn sử dụng đất nhưng ông H không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp (hiện trạng trên đất đã xây dựng nhà ở) theo xác nhận của UBND phường X ngày 06/10/2020 tại Mục I Đơn đăng ký biến ký biến động đất đai của ông Diệp Văn H. Do đó, ông H không đủ điều kiện được gia hạn sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ1 chuyển trả hồ sơ nhận chuyển nhượng và gia hạn sử dụng đất của ông H là đúng theo quy định nêu trên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất Phan Thiết trình bày:

Ngày 10/8/2020, Chi nhánh Văn phòng tiếp nhận hồ sơ của ông Diệp Văn H, thành phần hồ sơ gồm: hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/3/2003 có chữ ký của ông Nguyễn Văn N (bên chuyển nhượng) và ông Diệp Văn H (bên nhận chuyển nhượng) với diện tích 140m² chưa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; Quyết định số 07/2020/QĐST-DS ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: “*Công nhận việc ông Nguyễn Văn N chuyển nhượng cho ông Diệp Văn H 1 phần thửa đất số 162, tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309645 do Ủy ban nhân dân thị xã P cấp ngày 10/8/1991, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 429/QSDĐ tọa lạc tại khu phố C, phường X có diện tích thực tế là 140.9m² theo bản đồ đo hiện trạng thửa đất đo vẽ ngày 16/8/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ1 (đính kèm theo quyết định này) cho ông H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 01/3/2003 tại phường X giữa ông H và ông N...*”. Theo giấy chứng nhận số A 309645 do Ủy ban nhân dân thị xã P cấp ngày 10/8/1991, thuộc thửa đất số 162, tờ bản đồ 5, mục đích sử dụng đất ruộng mùa, thời hạn sử dụng 10/2006, đã hết thời hạn sử dụng đất. Tại đơn đăng ký biến động UBND phường X xác nhận ông H không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp (hiện trạng trên đất đã xây dựng nhà ở). Trên cơ sở đó, Chi nhánh V đã có văn bản xin ý kiến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

Ngày 30/12/2020 Chi nhánh Văn phòng nhận công văn số 2902/VPĐKĐĐ-ĐKCG của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến như sau:

“a. Trường hợp 1: Thửa đất số 162 là đất trồng lúa nước còn lại thì Chi nhánh P chuyển trả hồ sơ cho ông Diệp Văn H; lý do: ông H không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên không đủ điều kiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điều 191 Luật đất đai năm 2013. Chi nhánh P rà soát lại quy hoạch sử dụng đất đối với vị trí thửa đất số 162 để xác định

quy hoạch là đất trồng cây lâu năm hay đất ở tại đô thị, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để tiếp tục xử lý theo hướng:

- Trường hợp quy hoạch đất trồng cây lâu năm: Mặc dù ông Nguyễn Văn N có thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất trồng lúa nước còn lại và chuyển mục đích sử dụng đất sang đất trồng cây lâu năm thì cũng không đủ điều kiện tách thửa theo Điều 11 Bản quy định kèm theo Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; để chuyển nhượng cho ông Diệp Văn H. Đề nghị trả hồ sơ.

- Trường hợp quy hoạch đất ở tại đô thị, đất cơ sở sản xuất kinh doanh: Ông Nguyễn Văn N sẽ thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất trồng lúa nước còn lại và chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đáp ứng các điều kiện tại Điều 6, Điều 9 và khoản 5 Điều 12 Bản quy định kèm theo Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND) trước khi chuyển nhượng cho ông Diệp Văn H.

b. Trường hợp 2: Thửa đất số 162 là đất trồng cây lâu năm thì Chi nhánh P xử lý như trường hợp 1....”

Trường hợp của ông H nằm trong quy hoạch đất ở và thương mại dịch vụ, theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 số 3129/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh B.

Như vậy, theo ý kiến nêu trên của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, thì trường hợp của ông H đã hết thời hạn sử dụng đất, nhưng ông H không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên không đủ điều kiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điều 191 Luật đất đai 2013; Vị trí thửa đất nằm trong quy hoạch đất ở và thương mại dịch vụ, căn cứ công văn nêu trên của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thì ông Nguyễn Văn N sẽ thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất trồng lúa nước còn lại và chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh, trước khi chuyển nhượng cho ông Diệp Văn H. Nên ngày 07/01/2021 Chi nhánh Văn phòng đã có công văn số 52/CNVPĐKĐĐPT, về việc thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ hành chính của ông Diệp Văn H.

Đồng thời, hiện trạng trên đất đã xây dựng nhà ở, như vậy, việc xây dựng nhà trên đất nông nghiệp của chủ sử dụng đã sai mục đích sử dụng đất so với loại đất ban đầu mà đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận và cấp Giấy chứng nhận, đã có hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Nên phải có Văn bản đề nghị UBND phường, xã, UBND thành phố xem xét xử lý xử phạt theo thẩm quyền. Sau khi có Quyết định xử phạt và chủ sử dụng đất chấp hành quyết định xử phạt thì thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.

Do đó, không có cơ sở hủy công văn số 52/CNVPĐKĐĐPT của Chi nhánh Văn phòng Đ1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2023/HC-ST ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 3,4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; điểm k khoản 4 Điều 95, Điều 188 Luật đất đai; khoản 2 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn H:

1. Hủy Văn bản số 52/2021/CNVPĐKĐĐPT, ngày 07/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ hành chính của ông Diệp Văn H.

2. Buộc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ1 phải thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc cập nhật biến động quyền sử dụng 140,9 m² đất tại khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cho ông Diệp Văn H do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn N theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/8/2023, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án hành chính sơ thẩm, vì:

+ Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Văn N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Buộc ông Nguyễn Văn N phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất theo quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 12/9/2001 của UBND thành phố P; Thực hiện thủ tục gia hạn quyền sử dụng đất theo khoản 2, khoản 3 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; ông N phải cung cấp bản gốc giấy chứng nhận số A309645 sau khi đã thực hiện các thủ tục nêu trên để ông Diệp Văn H thực hiện thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng, tách thửa, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Văn phòng Đăng ký đất đai phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 1 phần thửa đất số 162, tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A309645 cho ông Diệp Văn H sau khi ông Nguyễn Văn N đã thực hiện đầy đủ những thủ tục nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/8/2023, người bị kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Người khởi kiện ông Diệp Văn H khởi kiện yêu cầu: hủy Văn bản số 52 ngày 07/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ ông H; buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ1 phải thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất cho ông H đối với diện tích 140,9m² tọa lạc tại khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn N vào ngày 01/3/2003.

Ngày 07/01/2021, Chi nhánh Văn phòng Đ1 ban hành Văn bản số 52/2021/CNVPĐKĐĐPT thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ ông Diệp Văn H. Ngày 12/01/2021, ông Diệp Văn H khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 52 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết

Như vậy, đơn khởi kiện của ông Diệp Văn H còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận ban hành quyết định hành chính nêu trên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung: Ngày 10/8/1991, ông Nguyễn Văn N được Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là Thành phố P) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A309645, trong đó có thửa số 162 tờ bản đồ số 5 với diện tích 2.600m² đất mùa, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2006. Ngày 12/9/2001, UBND thành phố P cho phép ông N được chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất trồng cây ăn quả (đất trồng cây lâu năm) đối với thửa đất số 162, 168, 169, thời hạn sử dụng đất đến 2011. Ngày 01/3/2003, ông N chuyển nhượng 140,9 m² tại thửa 162 tờ bản đồ số 5 cho ông Diệp Văn H là đất trồng cây lâu năm và trong thời hạn sử dụng đất.

Tại thời điểm ông N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H thì Ủy ban tỉnh B chưa có quy định về diện tích tối thiểu khi tách thửa, hợp thửa khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Như vậy, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông N với ông H là phù hợp theo quy định của Luật đất đai. Hơn nữa, phần đất chuyển nhượng là đất trồng cây lâu năm, nên không áp dụng quy định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với ông H khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông N.

Mặt khác, theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2022 của Tòa án tỉnh Bình Thuận thì trên đất không còn các công trình xây dựng trên đất, mà chỉ có cây trồng lâu năm trên đất; và tại Văn bản số 7081/CNVPĐKĐĐPT, ngày 27/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 xác định vị trí thửa đất nằm trong quy hoạch đất ở và thương mại dịch vụ.

Do đó, ông H được thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2020/QĐST-DS, ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn H là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, cần bác toàn bộ kháng cáo của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B không được chấp nhận nên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2023/HC-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; điểm k khoản 4 Điều 95, Điều 188 Luật đất đai; khoản 2 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-

CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn H:

2.1. Hủy Văn bản số 52/2021/CNVPĐKĐĐPT, ngày 07/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ hành chính của ông Diệp Văn H.

2.2. Buộc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ1 phải thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc cập nhật biến động quyền sử dụng 140,9 m² đất tại khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cho ông Diệp Văn H do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn N theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020551 ngày 05/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tho